

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày: 31/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn, bà Nguyễn Thị Thúy.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Xuân- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Phan Hồng Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc H, sinh năm 1994. ĐKKHKT: Phố Q, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 06/12. Con ông Phạm Hồng H và bà Nguyễn Thị Công L. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2017 đến ngày 21/4/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam K- Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

** Người bị hại:* Anh Chu Văn N, sinh năm 1985.

ĐKKHKT: Thôn Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở: Thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

** Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH thương mại và dịch vụ M.

Địa chỉ trụ sở: Thôn Đ, Trung Hưng, Yên Mỹ, Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn T- Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Chu Văn N, sinh năm 1985. HKTT: Thôn Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. (Theo giấy ủy quyền ngày 21/4/2017).

Anh N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Ngọc H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, Phạm Ngọc H điện thoại gọi anh Chu Văn N là lái xe taxi của hãng taxi M thuộc Công ty TNHH thương mại và dịch vụ M (*sau đây viết tắt là công ty M*) đến chở H từ nhà nghỉ HT ở Phố N, huyện M, Hưng Yên đi ăn sáng ở Phố T, huyện G, thành phố Hà Nội. Khi ăn sáng xong, H yêu cầu anh N chở về Phố G, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 10 giờ, H yêu cầu anh N chở đến đền ông B ở tỉnh Lào Cai để cúng lễ. Khoảng 16 giờ, H yêu cầu anh N chở về Hải Dương. Trên đường đi, nhiều lần H và anh N đổi lái cho nhau. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến gần địa phận Phố G, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền cước taxi và tài sản của anh N nên H bảo anh N điều khiển xe về thị trấn C. H hỏi xin anh N một chiếc phong bì và cho 08 tờ tiền mệnh giá 2.000đ vào phong bì rồi dán kín mép phong bì; mục đích khi nào đến thị trấn C, H sẽ dùng thủ đoạn gian dối bằng cách nhờ anh N mang tiền vào trả nợ cho người quen của H, lừa anh N ra khỏi xe ô tô thì H sẽ điều khiển xe cùng với tài sản trên xe tẩu thoát. Khoảng 22 giờ, khi đến một ngõ nhỏ ven đường thuộc khu 3, thị trấn C, H bảo anh N đỗ xe ở đầu ngõ, nói với anh N bên trong phong bì của H có 5.000.000đ và bảo anh N vào trong ngõ đưa cho một người tên là L để H trả nợ. Do tin tưởng H nên anh N cầm phong bì, mở cửa xe đi xuống để vào trong ngõ. Thấy anh N đi vào trong ngõ được khoảng 50m thì H ngồi sang ghế lái (lúc này xe vẫn nổ máy) điều khiển xe đi về hướng huyện T, tỉnh Bắc Ninh rồi đi đến gần nhà thi đấu G, huyện G, thành phố Hà Nội, H dừng xe lại, kiểm tra tài sản trên xe thì có chiếc ví da màu nâu của anh N bên trong có 3.000.000đ, hai điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 và Iphone 4 để ở ngăn chứa đồ gần cần số. H lấy ví, hai chiếc điện thoại và để xe taxi của anh N lại rìa đường. H đi bộ và đi nhờ xe của người đi đường ra đường QL 5A, đi xe taxi về nhà nghỉ HT.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, số loại Grand I10, BKS 89A-044.11 trị giá 337.000.000đ; 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 màu trắng đã qua sử dụng trị giá 1.800.000đ; 01 điện thoại Iphone 4 đã qua sử dụng trị giá 700.000đ; 01 ví da giả bò màu nâu đã qua sử dụng trị giá 30.000đ.

Quá trình điều tra: Bị cáo H nhận tội. Anh N trình bày vì tin tưởng nên anh đã đồng ý đi trả nợ hộ H và để lại xe ô tô vẫn đang nổ máy cùng toàn bộ tài sản trên xe. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N 01 xe ô tô Hyundai BKS 89A-044.11, 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Iphone 4, 01 chiếc ví da, số tiền 2.185.000đ. Anh N yêu cầu được bồi thường 7.215.000đ. Công ty M yêu cầu được bồi thường 6.350.000đ.

Tại Cáo trạng số 41/VKS-HS ngày 28/7/2017, VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 BLHS.

Tại phiên tòa: Phạm Ngọc H khai nhận do có mục đích chiếm đoạt tài sản của anh N nên H đã nghĩ biện pháp làm cho anh N ra khỏi xe ô tô taxi bằng cách đưa cho anh N một chiếc phong bì và nói dối bên trong có 5.000.000đ để nhờ anh N đi trả nợ hộ H. Khi anh N ra khỏi xe, H đã điều khiển xe ô tô taxi bỏ đi và chiếm đoạt tài sản của anh N. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh N và công ty M.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Phạm Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS. Xử phạt Phạm Ngọc H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2017.

- Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 BLDS. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo H bồi thường cho anh N số tiền 7.215.000đ và bồi thường cho công ty M số tiền 6.350.000đ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.000đ; tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ phong bì; trả lại bị cáo H 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động Masstel, 01 điện thoại di động Nokia nhưng tạm quản lý 02 điện thoại di động để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

- Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 678.000đ án phí DSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên khoảng 22 giờ ngày 12/4/2017, tại khu 3, thị trấn C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Phạm Ngọc H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Chu Văn N là lái xe taxi của hãng taxi M thuộc công ty M số tiền 5.500.000đ cước taxi; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 89A-044.11 trị giá 337.000.000đ; 01 điện thoại Iphone 4 trị giá 700.000đ; 01 điện thoại Samsung trị giá 1.800.000đ; 01 ví da trị

giá 30.000đ và số tiền trong ví là 3.000.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của anh N và bằng thủ đoạn gian dối làm cho anh N rời khỏi xe taxi để chiếm đoạt tài sản của anh N. Về phía anh N đã lái taxi chở bị cáo ngày 11/4/2017 và hành trình ngày 12/4/2017, anh N nhiều lần giao xe taxi cho bị cáo điều khiển. Khi bị cáo nói trong phong bì đựng 5.000.000đ để trả nợ, anh N hoàn toàn tin tưởng, xuống xe đi trả nợ hộ bị cáo và để lại chiếc xe ô tô vẫn đang nổ máy cùng toàn bộ tài sản trên xe. Bị cáo đã điều khiển xe taxi bỏ đi và chiếm đoạt tài sản của anh N. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 348.030.000đ. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 BLHS. VKSND huyện Cẩm Giàng truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Mặt khác, bị cáo biết rõ xe taxi có lắp đặt định vị nhưng vẫn nổ máy khi bỏ lại xe ở khu vực nhà thi đấu G để người bị hại tìm được xe. Vì vậy HĐXX sẽ xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ cùng với việc tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh N yêu cầu được bồi thường tổng số tiền 7.215.000đ gồm: Tiền cước taxi ngày 12/4/2017 là 2.750.000đ, tiền thu nhập bị mất trong 09 ngày xe taxi bị tạm giữ phục vụ điều tra là 3.600.000đ, số tiền 815.000đ, chi phí xăng xe di chuyển từ vị trí bị chiếm đoạt đến vị trí tìm thấy xe là 50.000đ. Công ty M yêu cầu được bồi thường tổng số tiền 6.350.000đ gồm: Tiền cước taxi ngày 12/4/2017 là 2.750.000đ, tiền thu nhập bị mất trong 09 ngày xe taxi bị tạm giữ là 3.600.000đ. Bị cáo nhất trí bồi thường các khoản thiệt hại nêu trên theo yêu cầu của anh N và công ty M nên cần chấp nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

Về vật chứng: Ngày 21/4/2017, cơ quan điều tra đã trả lại anh N 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Iphone 4, số tiền 2.185.000đ, 01 chiếc ví da, 01 xe ô tô và giấy kiểm định xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 89A-044.11. Số tiền 16.000đ bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Vỏ phong bì đựng số tiền trên không có giá trị kinh tế nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Bị cáo không sử dụng 01 điện thoại di động Masstel, 01 điện thoại di động Nokia, 01 ví da màu đen vào việc phạm tội nên được trả lại nhưng cần tiếp

tục quản lý 02 điện thoại để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Ngọc H 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/4/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận sự tự nguyện của Phạm Ngọc H có trách nhiệm bồi thường cho anh Chu Văn N tiền cước taxi là 2.750.000đ, tiền thu nhập bị mất là 3.600.000đ, chi phí xăng xe là 50.000đ và số tiền 815.000đ. Tổng = 7.215.000đ (*bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng*).

- Chấp nhận sự tự nguyện của Phạm Ngọc H có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ M tiền cước taxi là 2.750.000đ, tiền thu nhập bị mất là 3.600.000đ. Tổng = 6.350.000đ (*sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BL TTHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.000đ.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ phong bì.

- Trả lại Phạm Ngọc H 01 điện thoại di động Masstel, 01 điện thoại di động Nokia, 01 ví da màu đen nhưng tạm quản lý 02 điện thoại di động để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2017 giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc Phạm Ngọc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 678.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án và nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo phần bản án về bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam K;
- Bị cáo; bị hại; nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ; lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Thị Phương Thúy